

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024.

V/v: Tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh.
2. Ông Đỗ Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 702/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXX- ST, ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH.

- Bị đơn: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D trình bày: Bà và ông Phạm Quốc T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của bà ở Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH một thời gian rồi chuyển đến sống tại nhà cha mẹ của ông Phạm Quốc T ở phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận. Đến năm 2016, do ông Phạm Quốc T ngoại tình rồi về nhà đánh đập nên bà dọn về sống tại nhà cha mẹ ruột ở Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH từ đó cho đến nay. Bà và ông Phạm Quốc T không còn quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống. Bà xác định không tình cảm với ông Phạm Quốc T; Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống vô cùng ngột ngạt và không còn khả năng hàn gắn tình cảm. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015. Nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Phạm Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung; vì từ năm 2016 đến nay, bà không còn sống chung với ông Phạm Quốc T nhưng vẫn một mình nuôi con ăn học đầy đủ. Hiện tại, hai con ở với mẹ tại Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH và hai con đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Bà làm công nhân cho công ty bánh kẹo ORION Khánh Hòa, thu nhập bình quân 10 đến 12 triệu đồng/ tháng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản khai đề ngày 21/11/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn ông Phạm Quốc T trình bày:

Về hôn nhân ông Phạm Quốc T xác nhận: Ông và bà Đỗ Thị Ngọc D chung sống với nhau vào năm 2011 là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

Về tình trạng hôn nhân ông T cho rằng: Bà Đỗ Thị Ngọc D là người tự ý dọn về nhà cha mẹ ruột tại Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH ở từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không còn sống chung do bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay, bà Đỗ Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vào tháng 08/2023 ông ra thăm con thì biết được sự việc bà Đỗ Thị Ngọc D ngoại tình với người đàn ông khác đã có vợ nên vợ chồng không thể hàn gắn lại tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015. Nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà Đỗ Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung. Vì bà Đỗ Thị Ngọc D là người phụ nữ ngoại tình, bỏ con ốm đau không chăm sóc để đi theo người đàn ông khác nên không có đủ tư cách để nuôi con. Hiện nay, ông đang làm công việc chạy xe dịch vụ. Thu nhập khoảng 45 đến 50 triệu đồng/tháng nên có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015 cho bà Đỗ Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Quốc T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đỗ Thị Ngọc D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố PR. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử: Quan hệ pháp luật trong vụ kiện là tranh chấp về “*ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2011, ngày 27/10/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T trình bày vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm sống. Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T đều đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục Hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Đỗ

Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T xác nhận không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và đồng ý thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điều 55 luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D và bị đơn ông Phạm Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét đơn trình bày ý kiến ngày 20/11/2023 của trẻ Phạm Hoàng Anh T1 và đơn trình bày ý kiến ngày 21/11/2023 của trẻ Phạm Hoàng Anh K. Cả hai trẻ Phạm Hoàng Anh T1 và Phạm Hoàng Anh K đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Đỗ Thị Ngọc D. Hơn nữa, từ khi cha mẹ sống ly thân năm 2016 đến nay, hai trẻ Phạm Hoàng Anh T1 và Phạm Hoàng Anh K đều ở với mẹ là bà Đỗ Thị Ngọc D tại Thôn Lễ T, xã D, huyện Diên K, tỉnh KH và được bà Đỗ Thị Ngọc D nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Cả hai trẻ Phạm Hoàng Anh T1 và Phạm Hoàng Anh K đều đang học tập ổn định tại trường Tiểu học xã D, huyện Diên K, tỉnh KH. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 trẻ Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015 cho bà Đỗ Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Phạm Quốc T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Phạm Quốc T.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Phạm Hoàng Anh T1, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Hoàng Anh K, sinh ngày 30/11/2015 cho bà Đỗ Thị Ngọc D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đỗ Thị Ngọc D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000426, ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đỗ Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D và bị đơn ông Phạm Quốc T, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường B, GCNKH số 88/2011;
- Lưu HS + Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

